

Số: 710 /TCT-KK
V/v kê khai thuế tài nguyên

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp

Trả lời công văn số 271/CT-KK ngày 10/02/2022 của Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp về việc kê khai thuế tài nguyên, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế):

- Khoản 4 Điều 6 liên quan đến giá tính thuế tài nguyên: "4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế đối với tài nguyên chưa xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên, trừ dầu thô, khí thiên nhiên, khí than và nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện.";

- Khoản 1 Điều 9 liên quan đến giảm thuế tài nguyên: "1. Người nộp thuế tài nguyên gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ gây tổn thất đến tài nguyên đã kê khai, nộp thuế thì được xét miễn, giảm thuế phải nộp cho số tài nguyên bị tổn thất; trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả số thuế đã nộp hoặc trừ vào số thuế tài nguyên phải nộp của kỳ sau.".

- Khoản 5 Điều 9 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 4 Luật số 71/2014/QH13) liên quan đến giảm thuế tài nguyên: "5. Miễn thuế đối với nước thiên nhiên do hộ gia đình, cá nhân khai thác phục vụ sinh hoạt.".

- Khoản 7 Điều 9 liên quan đến miễn, giảm thuế tài nguyên: "7. Trường hợp khác được miễn, giảm thuế do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định.".

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên (bao gồm cả Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế):

- Điểm b khoản 5 Điều 4 (sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) liên quan đến giá tính thuế tài nguyên: "5. Bộ Tài chính có trách nhiệm: ... b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;"

- "Điều 6. Miễn, giảm thuế

Miễn, giảm thuế tài nguyên thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Thuế tài nguyên. Trường hợp khác được miễn, giảm thuế tài nguyên, Bộ Tài chính chủ

trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định."

Căn cứ Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên:

"Điều 11. Giảm thuế tài nguyên

Các trường hợp được miễn thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 9 Luật thuế tài nguyên và Điều 6 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP, bao gồm:

1. Người nộp thuế tài nguyên gặp thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ gây tổn thất đến tài nguyên đã kê khai, nộp thuế thì được xét miễn, giảm thuế phải nộp cho số tài nguyên bị tổn thất; trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả số thuế đã nộp hoặc trừ vào số thuế tài nguyên phải nộp của kỳ sau.

2. Trường hợp khác được giảm thuế tài nguyên, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 12. Trình tự, thủ tục miễn, giảm thuế tài nguyên

Trình tự, thủ tục miễn, giảm thuế tài nguyên, thẩm quyền miễn, giảm thuế tài nguyên được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành."

Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau: "2. Đối với trường hợp giá tài nguyên biến động lớn phải điều chỉnh ngoài Khung giá tính thuế tài nguyên, trong thời gian 30 ngày, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trao đổi với Bộ Tài chính trước khi quyết định ban hành văn bản điều chỉnh Bảng giá tính thuế tài nguyên."

Căn cứ Phụ lục V khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau, trong đó "V2. Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch" có "V201. Nước mặt: giá tối thiểu 2.000 đồng/m³" và "V201. Nước dưới đất (nước ngầm): giá tối thiểu 3.000 đồng/m³".

Căn cứ Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (bao gồm cả Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15).

Căn cứ Điều 54 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

"Điều 54. Thẩm quyền quyết định giá nước

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá nước sạch sinh hoạt trên phạm vi toàn quốc.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án giá nước và ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn do mình quản lý, phù hợp với khung giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

3. Đơn vị cấp nước tự quyết định giá nước sạch cho các mục đích sử dụng khác bảo đảm phù hợp với phương án giá nước đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

4. Giá nước sạch bán buôn do đơn vị cấp nước bán buôn và đơn vị cấp nước bán lẻ tự thỏa thuận, trong trường hợp không thống nhất được thì một trong hai bên (hoặc cả hai bên) có quyền yêu cầu tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật."

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/8/2021.

Căn cứ các quy định nêu trên và hồ sơ của Cục Thuế gửi kèm theo có Công văn số 758/UBND-KT ngày 02/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giảm tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt do ảnh hưởng Covid-19. Việc giảm giá nước sạch kinh doanh không ảnh hưởng đến giá tính thuế tài nguyên đã được quy định trong các văn bản quy định về thuế tài nguyên.

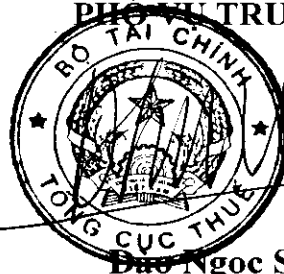
Đề nghị Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp nghiên cứu các quy định pháp luật có liên quan để hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng quy định hiện hành.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCT Phi Vân Tuấn (để b/c);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Các Vụ: PC, CS (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK. ✓

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Đào Ngọc Sơn